

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

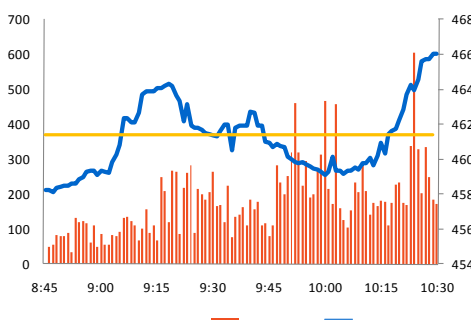
HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	466.12 ↑	4.75	1.03%
KLGD (triệu ck)	24.21 ↓	-9.90	-29.02%
GTGD (tỷ đồng)	584.36 ↓	-181.88	-23.74%
Tổng cung (triệu ck)	45.63 ↓	-62.22	-57.69%
Tổng cầu (triệu ck)	46.44 ↓	-71.49	-60.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.74 ↓	-3.11	-64.11%
KL bán (triệu ck)	1.42 ↓	-2.43	-63.04%
Giá trị mua (tỷ đồng)	60.04 ↓	-85.59	-58.77%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.88 ↓	-52.18	-40.43%



Biến động trong ngày



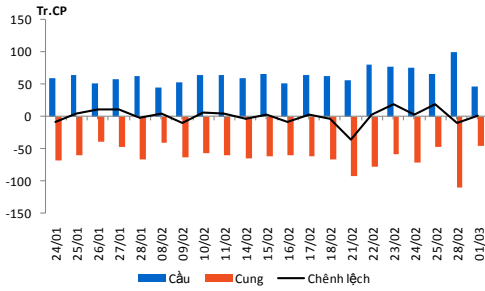
Chỉ số VN-Index tiếp tục có một phiên xanh vỏ đồ lòng và phản ánh không chính xác thị trường trên sàn HSX khi mà chỉ số này tăng giảm phụ thuộc vào biến động của nhóm vài cổ phiếu có vốn hóa lớn. Quãng thời gian đầu khi mà nhóm BVH, PVF, VPL và VIC giảm điểm hay tham chiều thì chỉ số VN-Index giảm điểm. Điểm số của VN-Index có lúc giảm xuống dưới 460 điểm tuy nhiên khi nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm thì chỉ số VN-Index đã quay đầu tăng điểm trong khi đa số các cổ phiếu vẫn giảm điểm. Kết thúc phiên chỉ số VN-Index tăng lên mức 466,12 điểm, tăng 4,75 điểm tương ứng với 1,03%. Tăng điểm trong phiên nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua, chỉ có 24,2 triệu đơn vị được chuyển giao trong phiên trong đó có 3,7 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 71 cổ phiếu tăng giá, 139 cổ phiếu giảm giá và 65 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại hôm nay mua ròng nhẹ về mặt khối lượng giao dịch nhưng bán ròng về mặt giá trị trên sàn HSX. Toàn phiên họ mua ròng 300 ngàn đơn vị trị giá 17 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 1,7 triệu đơn vị, trị giá 60 tỷ đồng và bán ra 1,4 triệu đơn vị trị giá 77 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có IJC, FPT, PHR và STB. Các mã bán ròng nhiều gồm HPG, VIC, DVD và SSI.

Phạm Bình
GD Phân tích

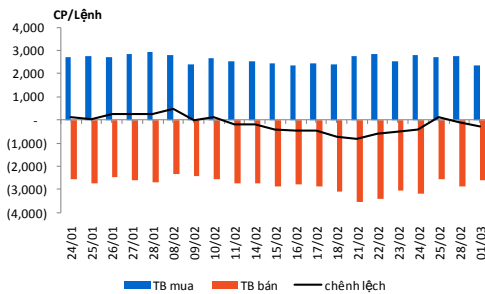
Thị trường đã có 6 phiên liên tiếp giao động xung quanh khu vực 455-472 điểm. Lực bán yếu dần cho thấy thị trường đang lưỡng lự giữa phục hồi hay giảm tiếp. Cả hai điểm mấu chốt quyết định xu hướng thị trường

Cung cầu



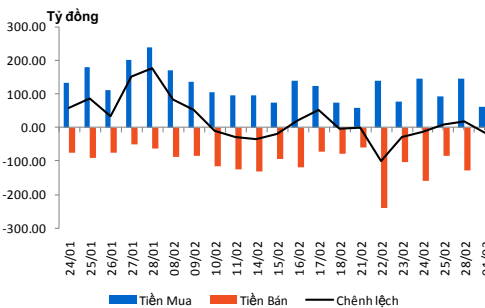
đều chưa xảy ra: (i) lực mua tăng; (ii) lực bán tăng. Cả hai yếu tố này đều chưa xảy ra nên thị trường có thể tiếp tục đi ngang trong khu vực này một thời gian nữa. Nguyên nhân của việc này là thiếu những tin tức vĩ mô. Tỷ giá USD trên thị trường tự do đã giảm nhanh xuống còn 21620/21720 VND/USD. Trong trường hợp tỷ giá tiếp tục giảm thì thị trường có thể có sự phục hồi nhẹ. Tuy nhiên, sự phục hồi đó là thiếu bền vững và nên coi là cơ hội giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu. Tuy nhiên việc cố gắng bán ra ở mức giá thấp có thể không phải là sự lựa chọn tốt lúc này. Thị trường đã rơi khá mạnh từ 526 xuống 460 điểm và có thể sẽ phục hồi nhẹ trong một vài ngày tới. Xác xuất thị trường rơi xuống khu vực 420-440 điểm vẫn cao.

Trung bình lệnh mua/bán



Cho viễn cảnh thị trường 3-6 tháng tới, các yếu tố vĩ mô sẽ có thể không có gì quá xấu: lạm phát, tỷ giá sẽ vẫn xấu nhưng không quá xấu. Tuy nhiên, sức cầu vẫn yếu khiến thị trường khó tăng, ngược lại thì nguy cơ giảm tiếp vẫn còn khi lực cầu yếu. Đây là điều đã từng xảy ra năm 2002, 2008 và có thể xảy ra kịch bản tương tự trong năm 2011.

Giao dịch NĐTNN

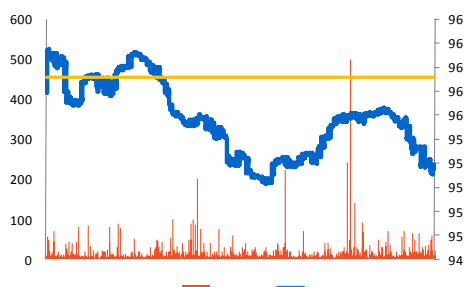


HNX:

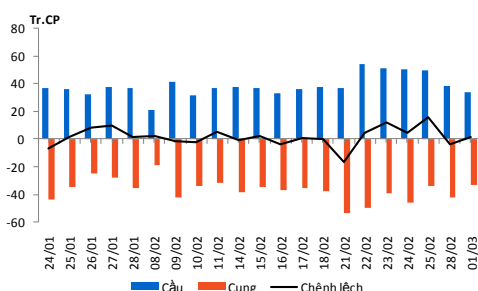
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	95.16	↓ -0.76	-0.79%
KLGD (triệu ck)	20.85	↓ -11.17	-34.89%
GTGD (tỷ đồng)	331.52	↓ -175.19	-34.57%
Tổng cung (triệu ck)	32.86	↓ -9.00	-21.51%
Tổng cầu (triệu ck)	34.02	↓ -4.16	-10.90%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.24	↓ -0.87	-78.13%
KL bán (triệu ck)	0.20	↓ -0.75	-79.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.92	↓ -19.03	-79.45%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.28	↓ -14.30	-81.36%

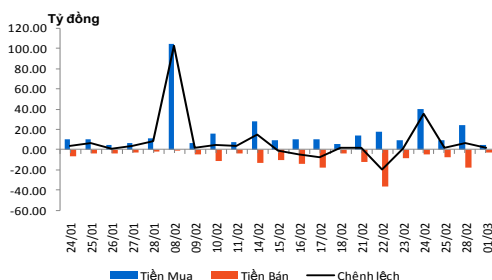
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



Ngược chiều với sàn HSX, chỉ số HNX-Index đã giảm điểm trong đa số thời gian giao dịch của phiên hôm nay. Hiệu ứng từ sự tăng điểm cuối phiên bên sàn HSX cũng chỉ diễn ra trong quãng thời gian ngắn và chỉ tạo ra một bulltrap, cuối phiên chỉ số HNX-Index tiếp tục giảm điểm và kết thúc phiên chỉ số HNX-Index giảm điểm về mức 95,16 điểm, giảm 0,76 điểm tương ứng với 0,79% so với phiên hôm qua. Thanh khoản tiếp tục giảm mạnh, toàn phiên chỉ có 20,8 triệu đơn vị được chuyển giao trong đó có 3,9 triệu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 68 cổ phiếu tăng giá, 218 cổ phiếu giảm giá và 91 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trên sàn HNX trong phiên hôm nay. Họ mua ròng 80 ngàn đơn vị tương ứng với 2,5 tỷ đồng giá trị. Trong đó, họ mua vào 310 ngàn đơn vị, trị giá 6,3 tỷ đồng và bán ra 230 ngàn đơn vị trị giá 3,8 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm KLS và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là HBS và ICG.

Sau phiên test lại không thành công khu vực kháng cự 97-99 điểm trong ngày hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Lực bán đã giảm mạnh cũng như tâm lý bên mua bên bán đã khá ổn định trong phiên hôm nay thể hiện bằng một phiên giao dịch có biên độ hẹp và khối lượng giao dịch yếu. Sự giao dịch ổn định này thường được quan sát như một trong những dấu hiệu tạo đáy tuy nhiên nhà đầu tư cần hết sức thận trọng khi mà chỉ số HNX-Index đã test khu vực 97-99 hai lần không thành công trong những phiên gần đây cho thấy khu vực này là khu vực kháng cự mạnh. Sàn HSX có thể có sự phục hồi trong một vài ngày tới khiến cho sàn HNX phục hồi theo, tuy nhiên, nhà đầu tư nên bán ra khi thị trường phục hồi vì thị trường chưa có khả năng tăng bền vững. Ngược lại việc mua vào vẫn nên hạn chế.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PXL: CTCP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí - IDICO Long Sơn được chấp thuận QHCT 1/500 khu đô thị Chí Linh – Cửa Lấp

PXL cho biết đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Chí Linh – Cửa Lấp, phường 12, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Công ty làm chủ đầu tư, tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 25/2/2011.

Theo quy hoạch được duyệt, Khu đô thị được xây dựng hoàn chỉnh, hiện đại nằm ngay tại cửa sông Cửa Lấp, phường 12, TP.Vũng Tàu với quy mô dân số 13.500 người, diện tích 66,73ha.

PGD: CTCP Phân phối Khí thấp áp dầu khí Việt Nam đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2011

Năm 2011, PGC đặt chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ khí là 611,56 triệu m³, tăng 32,9 % so với năm 2010. Doanh thu dự kiến là 3.158 tỷ đồng tăng 48,7%.

Tuy nhiên do năm 2011, giá khí đầu vào nhà nước quyết định phải tăng 30%, làm tăng chi phí đầu vào rất lớn mà PGD phải gánh chịu phí nên PGD chỉ đặt mục tiêu LNTT là 172 tỷ đồng, giảm 40,5% so với năm 2010. LNST đặt 129 tỷ đồng.

Phần trăm cổ tức năm 2011 là 23%.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, có 7 cổ phiếu tăng giá, trong đó tăng mạnh nhất là PPS (6,86%) và PVV (6,77%); ngoài ra có 2 cổ phiếu đứng giá và 23 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PXA giảm 6,67% và PGS giảm 6,42%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,22% với tổng khối lượng giao dịch đạt 5,33 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 1/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,600	141,900	↓ -3.11	1.18	5.93	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,600	1,100	↑ 4.11	0.69	15.53	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,200	13,600	↓ -4.65	1.05	64.70	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,100	107,300	↓ -2.88	0.86	6.24	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,400	299,900	↓ -6.42	0.90	1.60	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,700	240,500	↓ -4.51	0.84	6.32	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,900	121,600	↑ 6.86	1.01	24.05	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,600	58,200	↓ -3.64	0.91	7.56	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,500	109,000	↓ -3.41	0.73	5.34	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	31,100	92,500	↓ -2.20	1.94	5.87	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,900	353,900	↓ -1.24	1.28	6.85	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,400	31,300	↓ -2.36	0.96	4.75	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,100	23,300	↓ -3.48	0.98	7.67	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,600	166,200	↓ -1.06	0.83	8.26	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	11,000	355,400	↓ -3.51	1.02	13.71	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,200	15,700	↓ -2.13	0.82	11.00	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,500	180,700	↓ -1.75	1.28	4.99	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,200	38,500	↑ 6.77	1.17	7.83	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,500	1,759,900	↓ -2.23	1.44	4.68	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	11,200	4,800	↓ -6.67	1.05	12.53	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,500	269,780	↑ 0.83	2.42	8.23	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,300	113,840	↓ -1.38	0.97	4.30	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,700	26,720	↓ -0.83	2.14	5.77	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,500	164,980	→ 0.00	0.94	5.74	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500	115,080	↑ 4.12	2.12	15.02	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,600	213,890	↑ 2.86	1.64	18.98	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,100	51,340	↓ -1.09	0.85	24.60	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	11,800	12,150	→ 0.00	1.00	5.24	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,300	118,910	↓ -1.35	0.70	15.52	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,900	6,070	↓ -2.20	0.80	10.09	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,500	79,600	↑ 0.81	1.06	2.85	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,600	47,390	↓ -3.37	0.81	17.39	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,800	9,000	↓ -8.33	0.78	5.44	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,400	3,100	↓ -2.22	0.45	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,300	15,000	↓ -1.35	0.66	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,700	10,000	↓ -3.39	0.57	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,900	-	→ 0.00	0.49	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: NABE tăng ước tính thâm hụt ngân sách, tăng trưởng GDP và lạm phát

Hiệp hội Kinh tế Kinh doanh Quốc gia Mỹ (NABE) tăng ước tính thâm hụt ngân sách liên bang năm 2011 lên 1.4 ngàn tỷ USD từ mức 1.1 ngàn tỷ USD trong cuộc thăm dò hồi tháng 11/2010. Tăng trưởng GDP 2011 có thể đạt 3.3%, cao hơn so với mức ước tính lần trước là 2.6%. Lạm phát cơ bản (trừ giá năng lượng và thực phẩm) sẽ tăng từ mức 0.8% trong quý 4/2010 lên 1.2% trong năm nay.

Thu nhập cá nhân tháng 01 tăng 1%, mức tăng mạnh nhất trong 18 tháng do việc cắt giảm 2% thuế thu nhập.

Châu Âu: EU xem xét giảm lãi suất cho Ireland

Liên minh châu Âu (EU) sẽ thảo luận về các biện pháp cắt giảm lãi suất 5.8% đối với các khoản vay trong gói giải cứu dành cho Ireland. Vào tháng 11 năm ngoái, EU đã phê chuẩn gói giải cứu 85 tỷ EUR (tương đương 113 tỷ USD) cho Ireland nhằm giúp quốc gia này giải quyết khủng hoảng nợ. Lãi suất theo đánh giá là quá cao với Ireland.

Châu Á: Trung Quốc tiếp tục là chủ nợ lớn nhất của Mỹ

Theo báo cáo mới nhất của Bộ Tài Chính Mỹ, khối lượng trái phiếu chính phủ Mỹ mà Trung Quốc đang nắm giữ tính đến cuối năm 2010 đã lên tới 1.166 tỷ USD, nhiều hơn gần 270 tỷ USD so với ước tính của Washington hồi trung tuần tháng 2 vừa qua. Một quốc gia Châu Á khác cũng là chủ nợ lớn của Mỹ là Nhật Bản 882 tỷ USD, đứng thứ 2.

Trong nước: Lãi suất tiết kiệm vọt lên 17% một năm

Một số ngân hàng cổ phần nhỏ đã có nâng mức lãi tiết kiệm với một số khách thân thiết, theo đó, mức lãi suất tổng cộng dành cho khách hàng tái gửi tiền sẽ là 17% một năm cho kỳ hạn một tháng.

Tỷ giá và lạm phát cùng tăng cao là nguyên nhân khiến lãi suất cũng phải lên theo. Bên cạnh đó, việc Ngân hàng Nhà nước thu lại hơn 30.000 tỷ đồng bơm ra từ trước Tết cũng khiến các nhà băng phải gia tăng huy động vốn để đề phòng.

Tuy hiện tại thanh khoản tại các ngân hàng lớn vẫn còn đủ nhưng nếu các ngân hàng nhỏ đồng loạt tăng lãi suất huy động thì các ngân hàng này cũng có thể phải nâng theo để giữ khách.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng vẫn vững vàng trên mức 1410USD/oz

Tuyên bố của Mỹ về việc đưa tàu chiến và phi cơ đến vùng biên giới Lybia làm nguy cơ bùng phát chiến tranh tại khu vực Trung Đông nhảy cảm này lại tăng lên. Giá vàng giao ngay và kỳ hạn vẫn tiếp tục đà đi lên. Giá vàng giao ngay hôm nay tăng 0.21% lên 1413.8 USD/oz, giá vàng kỳ hạn tăng mạnh 0.4% lên 1419.8 USD/oz, và vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Vàng miếng và đô la trong nước vẫn lao dốc

Mặc dù giá kim loại quý quốc tế tăng vài USD mỗi ounce nhưng giá vàng nội sáng nay đã điều chỉnh giảm trên 100.000 đồng một lượng. Giá vàng SBJ, SJC điều chỉnh giảm hơn 110.000 đồng bán ra và 120.000 đồng mua vào, đưa niêm yết xuống còn 37,53-37,61 triệu đồng một lượng.

Giá USD mấy ngày nay cũng không ngừng đi xuống sau hàng loạt những biện pháp mạnh vừa được cơ quan quản lý tung ra. Giá thu mua đôla Mỹ trên thị trường tự do sau khi xuống dưới 21.930 - 22.030 đồng một USD vào hôm qua, sáng nay tiếp tục để mất hơn 100 đồng.

Giá dầu thô tiếp tục biến động lên xuống mạnh trong phiên

Căng thẳng Lybia dù vẫn cao nhưng động thái tăng sản lượng khai thác của Ả rập xê út, và trữ lượng dầu tăng tháng thứ 3 liên tiếp tại Mỹ đã kéo đẩy giá dầu tăng giảm liên tục trong phiên. Giá dầu thô Mỹ tăng 0.28% lên 97,24 từ giá thấp nhất 97,06 trong phiên nhưng tổng giảm 0.9% so với ngày hôm qua. Giá dầu London giảm 0.8% xuống 112.64 USD/oz.

Từ 1-3, nhiều mặt hàng tăng 5% đến 15%

Theo các siêu thị trên địa bàn TPHCM, từ hôm nay sẽ chính thức bán giá mới đối với nhiều mặt hàng thực phẩm công nghệ, may mặc, gia dụng... với mức điều chỉnh chung là tăng 5% - 15%. Một số nhà cung cấp lớn như Kinh Đô, Bibica, Vinamilk, Unilever,... và một số nhà cung cấp bia, nước ngọt cũng đã đánh tiếng sẽ tăng giá 5% - 10% đối với một số mặt hàng.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	107,000	111,000	3.74	64,396
SSI	24,400	24,200	-0.82	45,353
ITC	21,300	21,000	-1.41	18,226
CTI	39,500	39,500	0.00	16,727
SC5	33,500	32,000	-4.48	16,302

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	17,900	17,500	-2.23	30,918
KLS	13,400	13,100	-2.24	26,333
VIX	10,900	10,900	0.00	18,891
VND	16,300	15,800	-3.07	18,618
VCG	20,800	20,300	-2.40	17,021

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNG	16,000	16,800	800	5.00
NHW	16,200	17,000	800	4.94
BVH	71,500	75,000	3,500	4.90
MKP	45,000	47,200	2,200	4.89
VIP	10,300	10,800	500	4.85

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DZM	32,900	35,200	2,300	6.99
SVI	20,300	21,700	1,400	6.90
PPS	10,200	10,900	700	6.86
PVV	13,300	14,200	900	6.77
CAN	20,700	22,100	1,400	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MHC	6,000	5,700	-300	-5.00
COM	32,800	31,200	-1,600	-4.88
SGT	10,300	9,800	-500	-4.85
BT6	25,000	23,800	-1,200	-4.80
NNC	36,000	34,300	-1,700	-4.72

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TAG	30,000	27,900	-2,100	-7.00
ONE	10,000	9,300	-700	-7.00
SEL	11,500	10,700	-800	-6.96
D11	65,000	60,500	-4,500	-6.92
TMC	21,800	20,300	-1,500	-6.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	12,834	VIC	36,646
FPT	8,462	MSN	12,800
PHR	5,173	HPG	6,831
BVH	3,968	DVD	2,976
VCB	2,916	GMD	2,950

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	1,300	HBS	1,508
PVX	764	ICG	592
PVS	646	NTP	409
DXP	640	ACB	339
SCR	511	PVX	140

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339